

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 135/2024/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1997

Địa chỉ: Xóm T, xã B, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Anh Trần Quốc B, sinh năm 1992

Nơi ĐKKHKT: Xóm L, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Hiện đang chấp hành án phạt tù tại phân trại số 3, Trại giam P, cục A, Bộ C.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 6; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5; điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 7 năm 2024,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị T và anh Trần Quốc B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Trần Quốc B thuận tình ly hôn.

2.2. Về nuôi con, cấp dưỡng nuôi con và thăm nom con sau khi ly hôn:

Chị Nguyễn Thị T và anh Trần Quốc B thỏa thuận: Chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con Trần Thùy T1, sinh ngày 21/03/2021 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Các bên đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

Về quyền thăm nom con: Anh Trần Quốc B không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết anh B có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

2.3. *Về tài sản chung; công nợ chung:* Các đương sự đều xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. *Án phí ly hôn sơ thẩm:* Chị Nguyễn Thị T tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nộp Ngân sách Nhà nước, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp và được hoàn lại khoản tiền tạm ứng án phí 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003880 ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Phú Bình;
- UBND xã Đào Xá;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thủy

